

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 06/3/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Bà Đỗ Thị Thanh Uyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2022/TLST- HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138 /2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022, đối với:

\* Bị cáo **Diệp Thị L.**, sinh ngày 24/12/1977 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Sán Dìu; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Diệp Minh C, sinh năm 1955; con bà: Trần Thị S, sinh năm 1953; chồng: Chu Đức X, sinh năm 1975; Có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*)

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Viên Thị N., sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã S., huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

\* **Những người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị H., sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 2, khu 14, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đỗ Trọng H., sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Lương Văn N., sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh

Tuyên Quang.

4. Anh Trần Duy H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6 năm 2022, Lê Thị H. đến quán Karaoke Phương của bị cáo Diệp Thị L. làm nhân viên rót bia cho khách hát. Bị cáo L. thỏa thuận với H. là H. làm công việc rót bia, chọn bài hát cho khách, mỗi giờ L. làm trả công 100.000 đồng/giờ, khi khách có nhu cầu mua dâm thì H. thỏa thuận với khách giá bán dâm và xin ý kiến của L. , nếu L. đồng ý thì H. mới được đi bán dâm cho khách, mỗi lần bán dâm cho khách L. sẽ thu của khách 200.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo L. còn thuê và thỏa thuận với Viên Thị N. nếu quán Karaoke Phương có khách hát L. sẽ gọi N. đến rót bia, chọn bài hát cho khách, L. trả công cho N. 100.000 đồng/giờ, khi khách có nhu cầu mua dâm thì L. sẽ thu tiền của khách và trả cho N. 200.000 đồng/01 lần bán dâm, nếu khách thỏa thuận với N. giá bán dâm thì xin ý kiến của L. , nếu L. đồng ý thì N. mới được bán dâm cho khách, N. phải trả cho L. 100.000 đồng tiền môi giới, mỗi lần N. đi bán dâm cho khách L. sẽ thu của khách 200.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 22/8/2022, Đỗ Trọng H. cùng Lương Văn N. và Trần Duy H. đến quán Karaoke Phương của Diệp Thị L. để hát Karaoke. L. bố trí cho Đỗ Trọng H, Lương Văn N. và Trần Duy H. vào phòng hát số 01, sau đó gọi H. và 02 nhân viên nữ vào phòng hát rót bia, chọn bài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Trọng H, Lương Văn N. và Trần Duy H. nảy sinh ý định mua dâm với nhân viên rót bia nên không hát nữa và ra thanh toán tiền hát cho L. hết 1.300.000 đồng. Đồng thời, anh H. thỏa thuận với L. về việc mua dâm với nhân viên rót bia, L. đồng ý và thống nhất là tiền mua bán dâm tự thỏa thuận với nhân viên rót bia, L. thu mỗi người 200.000 đồng tiền môi giới. anh H. đưa cho L. 200.000 đồng, anh N. đưa cho L. 400.000 đồng. Đỗ Trọng H, Lương Văn N. và Trần Duy H. đi vào phòng hát rủ H. và 02 nhân viên nữ đi bán dâm, nhưng chỉ có H. đồng ý đi bán dâm nên Đỗ Trọng H, Lương Văn N. và Trần Duy H. cùng H. ra quầy thanh toán gặp L, lúc này L. gọi điện cho N. bảo đến quán Karaoke Phương để đi bán dâm cho khách, khoảng 05 phút sau N. đến quán thì L. trả lại cho anh N. số tiền là 200.000 đồng. Sau đó Đỗ Trọng H, Lương Văn N. và Trần Duy H. đưa N. và H. đến cơ sở lưu trú C. của An Thị P., sinh năm 1976, trú tại thôn Q, xã S., huyện S. thuê phòng để mua bán dâm. Anh N. và H. thuê phòng số 02, anh H. và N. thuê phòng số 06, anh H. ngồi ngoài chờ (P. không biết việc anh N, anh H, chị H. và N. đến thuê phòng nghỉ để mua bán dâm). Khi vào phòng nghỉ anh N. và H. thỏa thuận giá bán dâm là 200.000 đồng nhưng anh N. chưa trả tiền cho H, còn anh H. thỏa thuận và trả cho N. 500.000 đồng tiền mua bán dâm;

khi anh N. và H, anh H. và N. đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an huyện Sơn Dương kiểm tra phát hiện.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 131/CT-VKSSD, ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Diệp Thị L. về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Bị cáo Diệp Thị L. phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Diệp Thị L. 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su nhãn hiệu “Good” chưa qua sử dụng, 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao cao su bị xé rách có in chữ Condon Hualei, 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng do phạm tội mà có, trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi liên quan chị Viên Thị N. khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2022 bị cáo L. có điện thoại bảo chị đến quán Karaoke của L. để bán dâm, khi đến nơi chị thấy có anh H, anh N, anh H. và H. Sau đó cả nhóm đến nhà nghỉ C. thuê phòng để thực hiện việc mua bán dâm, H. và anh N. một phòng, chị và anh H. thuê một phòng. Chị và anh H. thỏa thuận tiền bán dâm là 500.000 đồng, khi chị và anh H. đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị Công an huyện Sơn Dương bắt quả tang. Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ là tiền do anh H. trả cho việc mua dâm của chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Diệp Thị L. đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội còn được chứng minh qua Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ nhận định trên đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, bị cáo Diệp Thị L. có hành vi môi giới cho Lê Thị H., Viên Thị N. đi bán dâm cho Lương Văn N., Đỗ Trọng H. thu lời 400.000 đồng.

Bị cáo Diệp Thị L. là người có năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi môi giới cho 02 nhân viên đi bán dâm để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo L. về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin được hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức và nếp sống văn minh của xã hội đồng thời là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là đại dịch HIV/AIDS, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Mặc dù bị cáo phạm tội với hai người nhưng đây là yếu tố định khung hình phạt, không phải tình tiết tăng nặng. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội, HĐXX thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương thu giữ: 01 bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su nhãn hiệu “Good” chưa qua sử dụng, bên ngoài có chữ ký của Lê Thị H., Lương Văn N. và thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao cao su bị xé rách có in chữ Condon Hualei, 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ ký của Viên Thị N., Đỗ Trọng H. và thành phần tham gia niêm phong. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo L. giao nộp, trong đó có 1.300.000 đồng là thu nhập hợp pháp cần tuyên trả lại cho bị

cáo, còn số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Thu giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của Viên Thị N. giao nộp, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

*(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương)*

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán dâm của Đỗ Trọng H., Lương Văn N., Lê Thị H., Viên Thị N., ngày 20/9/2022 Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 300, 301, 302, 303), hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú của An Thị P., ngày 27/10/2022 Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 351, hình thức phạt tiền.

Đối với An Thị P. không biết Đỗ Trọng H., Lương Văn N., Lê Thị H., Viên Thị N. đến cơ sở lưu trú do P. làm chủ thuê phòng để mua bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương không đề cập xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Diệp Thị L. phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

- Xử phạt bị cáo Diệp Thị L. 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2023).

*Giao bị cáo Diệp Thị L. cho Ủy ban nhân dân xã S., huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Căn cứ Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su nhãn hiệu “Good” chưa qua sử dụng, bên ngoài có chữ ký của Lê Thị H., Lương Văn N. và thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao cao su bị xé rách có in chữ Condon Hualei, 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ ký của Viên Thị N., Đỗ Trọng H. và thành phần tham gia niêm phong là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.*

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo L. và 500.000 đồng của Viên Thị N., tổng cộng 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo L. số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

*(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).*

4. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.:

- Về án phí: Bị cáo L. phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã S.;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**